

NGHIÊN CỨU RỦI RO TRONG CHĂN NUÔI LỢN CỦA CÁC HỘ NÔNG DÂN Ở HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Bích*, Đỗ Trường Lâm**

Chăn nuôi lợn có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế của Việt Nam. Hiện nay, ngành chăn nuôi lợn đang phải đối mặt với rất nhiều rủi ro gây ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của ngành. Đề tài nghiên cứu với mục tiêu phân tích được các loại rủi ro trong chăn nuôi lợn thịt của các hộ nông dân huyện...từ đó đưa ra các giải pháp để giảm thiểu rủi ro cho các hộ nông dân. Qua quá trình điều tra thực trạng chăn nuôi và rủi ro trong chăn nuôi lợn của các hộ nông dân huyện Đoan Hùng, nghiên cứu đã chỉ ra rằng rủi ro dịch bệnh và rủi ro thị trường là hai loại rủi ro có mức độ xuất hiện cao nhất và gây thiệt hại nặng nề nhất cho các hộ nông dân ở tất cả các quy mô chăn nuôi. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã tìm hiểu được các nguyên nhân gây ra các loại rủi ro và ứng xử của các hộ nông dân khi gặp phải rủi ro. Trên cơ sở phân tích các loại rủi ro, chỉ ra được các nguyên nhân gây ra rủi ro nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi lợn.

Từ khoá: Rủi ro, chăn nuôi lợn, Đoan Hùng.

1. Đặt vấn đề

Chăn nuôi lợn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của Việt Nam. Nó được xem là quan trọng nhất trong ngành chăn nuôi ở Việt Nam, đặc biệt là trong việc tạo thu nhập cho người chăn nuôi (Cục Chăn nuôi, 2007). Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UNDP (2003), có khoảng trên 70% số hộ dân sống ở nông thôn nuôi lợn. Chăn nuôi lợn không những đóng vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm và thu nhập cho người dân mà còn là nguồn cung cấp thịt quan trọng cho đời sống hàng ngày. Lượng thịt lợn tiêu thụ hàng năm chiếm tới hơn 70% sản lượng thịt tiêu thụ các loại. Mức tiêu thụ thịt lợn đã tăng từ 22,3kg/đầu người năm 2003 lên 30,7 kg/đầu người năm 2007 và vẫn đang tiếp tục tăng (ILRI, 2007). Mức tiêu dùng thịt lợn tăng cao đã làm cho chăn nuôi lợn của nước ta có những bước phát triển mạnh. Năm 1990, tổng đàn lợn của nước ta là 13,4 triệu con thì đến năm 2005 con số này đã là 27,6 triệu con. Tốc độ tăng đàn giai đoạn 1990 – 2005 là 4,94%/năm (Tổng Cục thống kê, 2010). Tuy nhiên, tổng đàn lợn giai đoạn 2005 – 2010 có xu hướng chững lại. Năm 2010,

tổng đàn lợn là 27,4 triệu con giảm khoảng 0,2 triệu con so với năm 2005. Năm 1995, tổng đàn lợn của Việt Nam đứng thứ 14 thì đến nay tổng đàn lợn của nước ta đã vươn lên đứng thứ 4 trên thế giới (sau Trung Quốc, Hoa Kỳ và Brazil) (Cục Chăn nuôi, 2010).

Đoan Hùng là huyện có ngành chăn nuôi lợn phát triển mạnh của tỉnh Phú Thọ với nhiều trang trại và gia trại lớn. Tuy nhiên, cũng như toàn quốc, chăn nuôi lợn của Đoan Hùng đã có dấu hiệu chững lại từ năm 2008 với nguyên nhân chủ yếu là do người chăn nuôi gặp nhiều rủi ro. Các rủi ro như: giá cả đầu vào liên tục tăng, giá bán lợn đầu ra thì bấp bênh trong khi dịch bệnh ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp, nguồn vốn vay ngày càng khó khăn, lãi suất cao,... đã và đang gây ảnh hưởng rất lớn đến các hộ chăn nuôi.

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát và điều tra phỏng vấn theo phương pháp phân tầng ngẫu nhiên. Trước hết chúng tôi chọn ngẫu nhiên 3 xã trong 3 nhóm xã (nhóm các xã chăn nuôi lợn nhiều, nhóm các xã

chăn nuôi lợn trung bình và nhóm các xã chăn nuôi lợn ít). Mỗi xã chọn ngẫu nhiên 20 hộ chăn nuôi lợn. Kết quả là 60 hộ nông dân chăn nuôi lợn trên địa bàn ba xã Phương Trung, Chí Đám, Vụ Quang của huyện Đoan Hùng. Trong đó có: 18 hộ chăn nuôi lợn với quy mô lớn, 16 hộ quy mô vừa và 26 hộ quy mô nhỏ. Ngoài ra đề tài còn tiến hành phỏng vấn một số đối tượng có liên quan: các cán bộ thú y cơ sở, cán bộ khuyến nông các xã điều tra, cán bộ phòng Nông Nghiệp huyện, và các tác nhân khác trong ngành hàng lợn thịt với các nội dung liên quan đến chăn nuôi lợn và các giải pháp quản lý nhà nước đang thực hiện trong việc giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi lợn. Để phân tích số liệu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: thống kê mô tả, thống kê so sánh, phân tổ thống kê. Để nghiên cứu rủi ro, chúng tôi sử dụng chỉ tiêu tần suất xuất hiện rủi ro và hệ số biến thiên (coefficient of variation – CV).

$$CV_x = \frac{\delta_x}{\mu_x}$$

Trong đó: CV_x là hệ số biến thiên của biến X.

δ_x là độ lệch chuẩn của biến X

μ_x là giá trị trung bình của biến X

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Rủi ro trong chăn nuôi lợn thịt của các hộ nông dân

3.1.1. Rủi ro về giống

Rủi ro về giống gặp phải khi các hộ mua phải giống kém chất lượng, lượng giống không đáp ứng được nhu cầu chăn nuôi. Theo điều tra thì có đến 40% các hộ gặp rủi ro về giống. Các hộ QMV có tỷ lệ gặp rủi ro nhiều nhất là 43,75%, tiếp đến là các hộ QMN và QML gặp rủi ro về giống ít nhất. Tỷ lệ hộ điều tra gặp rủi ro do mua phải giống chất lượng kém là lớn nhất (23,33%), trong đó chủ yếu là các hộ QMN gặp phải. Ngược lại các hộ QMV và QML gặp rủi ro về chất lượng ít hơn nhưng lại rủi ro về số

lượng nhiều hơn. Xét theo hệ số rủi ro CV, ta thấy hộ chăn nuôi QMV có hệ số rủi ro về giống cao nhất. Các hộ còn lại có hệ số rủi ro thấp hơn. Nguyên nhân chính được cho là, các hộ QML thường là chăn nuôi kết hợp, họ tự túc được con giống, do vậy mức độ rủi ro thấp hơn. Xét về giá trị thì mức thiệt hại bình quân mà rủi ro về giống gây ra cho các hộ là không lớn, đặc biệt là đối với các hộ QML có doanh thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

3.1.2. Rủi ro về thức ăn chăn nuôi

Tỷ lệ hộ gặp rủi ro về TĂCN đều cao ở cả ba quy mô, dựa vào hệ số CV cho thấy chăn nuôi quy mô càng lớn thì rủi ro về TĂCN càng nhiều. Thiệt hại do rủi ro TĂCN gây ra lớn hơn so với rủi ro về giống. Đặc biệt, có hộ QMN thiệt hại nhiều nhất lên đến 1867,5 triệu đồng/năm. Đây là một con số thiệt hại khá lớn đối với chăn nuôi QMN. Tính tổng thiệt hại cả do giống và do TĂCN gây ra cho các hộ thì con số thiệt hại không phải là nhỏ nhất là đối với các hộ QMN. Các hộ QMV thiệt hại nhiều hơn nhưng vẫn có khả năng khắc phục được. Khả năng tiếp cận và mọi điều kiện của các hộ QML đều tốt hơn nên việc khắc phục mức thiệt hại trên là không mấy khó khăn.

3.1.3. Rủi ro về dịch bệnh

Chăn nuôi lợn thịt ở Đoan Hùng thường gặp phải một số loại bệnh như lở mồm long móng, tiêu chảy, tai xanh, suyễn, bại liệt. Các bệnh tiêu chảy, suyễn có khả năng chữa trị và chỉ làm giảm tăng trọng, tăng chi phí chăn nuôi nhưng với tai xanh và lở mồm long móng thì không thể chữa được lây lan lên thành dịch làm chết hàng loạt lợn của người dân gây ra thiệt hại rất lớn.

Dịch bệnh xảy ra trên tất cả các quy mô với tỷ lệ đều rất cao. Tỷ lệ các hộ gặp rủi ro dịch bệnh ở ba quy mô QMN, QMV và QML lần lượt là 88,46%, 68,75% và 77,78%.

Thiệt hại của các hộ chăn nuôi do dịch bệnh gây ra là rất lớn, đặc biệt trong năm 2010 khi dịch lở mồm long móng bùng phát làm lợn chết rất nhiều

Bảng 1. Rủi ro và thiệt hại của rủi ro về giống gây ra cho các hộ chăn nuôi

| Chia theo quy mô | Tỷ lệ hộ gặp rủi ro (%) | Thiệt hại của rủi ro (000' đồng) | | | | Hệ số CV |
|------------------|-------------------------|----------------------------------|----------|----------|---------------|----------|
| | | Bình quân | Lớn nhất | Nhỏ nhất | Độ lệch chuẩn | |
| QMN | 42,31 | 325,55 | 575 | 100 | 176,44 | 0,54 |
| QMV | 43,75 | 259,82 | 702,5 | 78,75 | 221,75 | 0,85 |
| QML | 33,33 | 671,67 | 1275 | 225 | 390,91 | 0,58 |

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

Bảng 2. Thiệt hại do rủi ro về TÁC N gây ra cho các hộ chăn nuôi

| Chia theo quy mô | Tỷ lệ hộ gặp rủi ro (%) | Thiệt hại của rủi ro (000' đồng) | | | | Hệ số CV |
|------------------|-------------------------|----------------------------------|----------|----------|---------------|----------|
| | | Bình quân | Lớn nhất | Nhỏ nhất | Độ lệch chuẩn | |
| QMN | 57,69 | 626,61 | 1867,5 | 150 | 375,97 | 0,60 |
| QMV | 62,5 | 399,75 | 973,75 | 145 | 297,23 | 0,74 |
| QML | 66,67 | 907,90 | 1860 | 350 | 780,79 | 0,86 |

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

gây thiệt hại hàng trăm triệu đồng cho các hộ. Hệ số CV cho thấy rủi ro về dịch bệnh tăng theo quy mô. Các hộ QML gặp rủi ro cao nhất và thiệt hại cũng lớn nhất. Rủi ro dịch bệnh gây khó khăn cho cả ba quy mô. Hầu hết những hộ QMN thiếu vốn đầu tư, hoạt động trông trọt chỉ giúp các hộ giải quyết nhu cầu ăn mặc hàng ngày và hầu như không mang lại khoản thu lớn 1 lúc như chăn nuôi lợn. Do đó việc mất đi một khoản tiền hơn 3 triệu mỗi năm như vậy với họ là lớn.

3.1.4. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường bao gồm sự biến động giá cả các đầu vào (giống, TÁC N, thuốc thú y,...) và biến động giá đầu ra nhưng các hộ chăn nuôi chịu thiệt hại chủ yếu do giá bán lợn đầu ra. C16 là cám dành cho lợn thịt. C14 cám đậm đặc dành cho lợn con.

Giá cả biến động thị trường biến động khiến người chăn nuôi luôn trong tình trạng lo lắng phải đối mặt với kịch bản “được mùa thì rớt giá”. Lúc có lợn bán thì giá lại xuống thấp và khi không có thì giá lại lên cao chót vót. Xét về mặt tương đối, tương quan giữa giá đầu ra với giá đầu vào cũng như mức độ giao động của giá đầu ra là một dấu hiệu bất ổn đối với người chăn nuôi lợn. Trong khi giá đầu vào có biên độ giao động nhẹ nhưng lại có xu hướng tăng lên thì giá đầu ra lại giao động mạnh và biến động tăng giảm thất thường. Mức biến động thị trường đầu ra càng lớn thì rủi ro mà người chăn nuôi gặp phải càng cao do đó các hộ chăn nuôi chịu thiệt

hại chủ yếu do giá lợn đầu ra nhất là đối với nhóm hộ QML.

3.2. Ứng xử của người chăn nuôi trước những rủi ro trong chăn nuôi lợn

3.2.1. Đối với rủi ro về giống và phối giống

Rủi ro về giống và phối giống cho thể coi là dễ phòng chống nhất trong các loại rủi ro. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện hai loại rủi ro này vẫn xuất hiện tương đối nhiều đặc biệt ở các hộ chăn nuôi QMN. Các hộ chủ yếu vẫn chống rủi ro chứ chưa sử dụng các biện pháp phòng rủi ro trước tiên. Đây là những loại rủi ro tác động đến từng đối tượng cụ thể, riêng biệt và phụ thuộc vào sự hiểu biết, kỹ thuật điều kiện của từng hộ. Vì vậy, phản ứng của người chăn nuôi ở các quy mô khác nhau cũng khác nhau khi gặp phải rủi ro này.

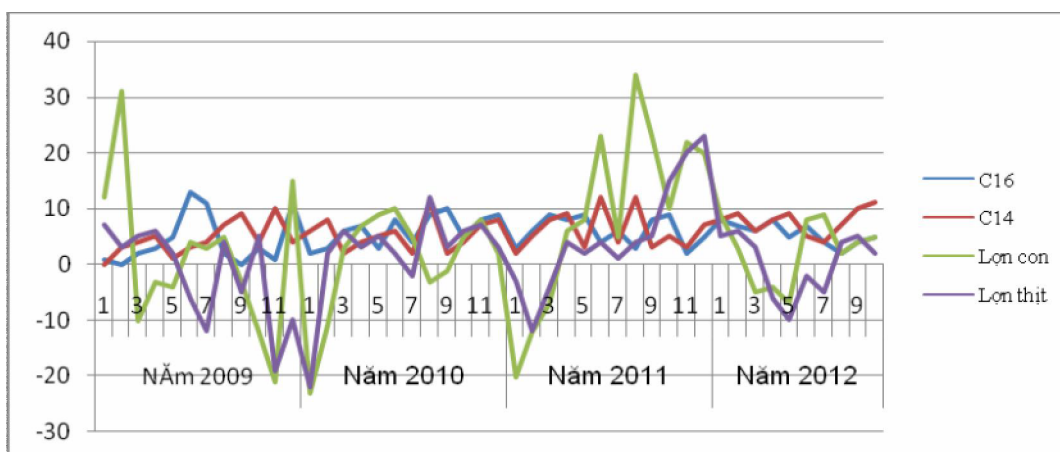
Tỷ lệ người chăn nuôi QMN mua phải giống lợn chất lượng kém là rất cao lên đến 81,82%, tỷ lệ này giảm dần theo quy mô tức là tỷ lệ các hộ QMV và QML mua phải giống chất lượng kém là ít hơn do các hộ có kỹ thuật chọn giống tốt hơn, nơi mua giống chủ yếu ở các trại lợn/HTX chăn nuôi nên nguồn giống được bảo đảm hơn. Khi mua phải giống kém chất lượng có 50% những hộ QML loại thải ngay vì theo họ, lợn kém chất lượng có nuôi tiếp cũng chỉ làm tốn thêm chi phí chăn nuôi chứ hiệu quả không cao. Ngoài ra có tới 33,33% số hộ mang lợn đến nơi mua để bắt đền vì đối với họ chi

Bảng 3. Thiệt hại do dịch bệnh gây ra đối với chăn nuôi lợn của những hộ nông dân huyện Đoan Hùng (2009-2012)

| Chia theo quy mô | Tỷ lệ hộ gặp rủi ro (%) | Thiệt hại của rủi ro (000' đồng) | | | | Hệ số CV |
|------------------|-------------------------|----------------------------------|----------|----------|---------------|----------|
| | | Bình quân | Lớn nhất | Nhỏ nhất | Độ lệch chuẩn | |
| QMN | 88,46 | 3554,70 | 5978,75 | 780 | 1874,03 | 0,53 |
| QMV | 68,75 | 8772,00 | 16545,5 | 1193 | 5473,66 | 0,62 |
| QML | 77,78 | 22037,45 | 43889 | 2482,75 | 15565,33 | 0,70 |

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

Đồ thị 1. Giá đầu vào và đầu ra trong chăn nuôi lợn theo tháng (1000 đồng)



Nguồn: Số liệu tổng hợp

phí về giống là loại chi phí lớn thứ hai sau chi phí TÁC N, nếu không mang trả lại thì chăn nuôi sẽ bị lỗ. Ngược lại, các hộ QMN thường phản ứng là cứ tiếp tục nuôi khi nào có điều kiện mới loại thải. Vì nguồn cung giống chủ yếu là anh em/họ hàng nên không hộ nào mang lợn đến bắt đén.

Đối với rủi ro về phối giống cũng có sự phản ứng khác nhau giữa các quy mô. Các hộ QMN chủ yếu sử dụng phương pháp phối giống trực tiếp. Khi phối giống hỏng họ thường chú ý hơn đến thời điểm thụ tinh của lợn nái. Có nhiều con nái phối hỏng nhiều lần các hộ chủ yếu bán để thịt cũng có những hộ cho là tại con đực nên đã thay đổi kỹ thuật viên. Các hộ QMV và QML cũng học cách xác định thời điểm thụ tinh để hạn chế thiệt hại về phối giống. Nếu không được nhiều lần các hộ cũng thay đổi nguồn tinh hoặc chuyển hướng/bán con nái đó đi. Đặc biệt, có hộ đi học cách phối giống nhân tạo và về tự phối giống cho đàn nái của nhà.

3.2.2. Đối với rủi ro dịch bệnh

Dịch bệnh là loại rủi ro chính gây thiệt hại cho người chăn nuôi lợn ở huyện Đoan Hùng. Tình hình dịch bệnh trong những năm qua rất phức tạp, thường phát triển thành dịch lớn nên không có hộ chăn nuôi nào có thể tránh khỏi. Vì vậy, tất cả những người chăn nuôi luôn có ứng xử là phòng chống loại rủi ro này mà không thể lãng tránh được.

Người chăn nuôi đã sử dụng nhiều bệnh pháp phòng chống bệnh cho lợn nhưng vẫn có sự khác nhau giữa các quy mô trong công tác phòng chống bệnh. Tất cả các hộ chăn nuôi ở tất cả các quy mô đều dọn phân và rửa chuồng trại hàng ngày cho lợn. Tuy nhiên, tỷ lệ các hộ QMN phun thuốc khử trùng khu nuôi lại chưa cao trong khi các hộ QMV và QML lại rất chú trọng biện pháp này. Tỷ lệ tiêm phòng bệnh dịch cho lợn của các hộ QMV và QML là rất tốt nhưng tỷ lệ các hộ tiêm phòng theo sự tổ chức của địa phương là không cao mà chủ yếu các

Bảng 4. Phản ứng của người chăn nuôi khi gặp phải một số loại rủi ro

| Tình huống | ĐVT: % hộ | | |
|--|-----------|-------|--------|
| | QMN | QMV | QML |
| 1. Mua phải giống chất lượng kém | 81,82 | 42,86 | 33,33 |
| - Loại thải ngay | 36,36 | 57,14 | 50,00 |
| - Cứ nuôi đến khi có điều kiện thì loại thải | 63,64 | 28,57 | 16,67 |
| - Tìm đến nơi mua để bắt đén | 0,00 | 14,29 | 33,33 |
| 2. Thiệt hại về lý do phối giống | 53,85 | 37,50 | 27,78 |
| - Thay đổi kiểu phối giống | 0,00 | 0,00 | 0,00 |
| - Thay đổi kỹ thuật viên | 50,00 | 16,67 | 0,00 |
| - Học cách xác định thời điểm thụ tinh | 78,57 | 66,67 | 100,00 |
| - Thay đổi nguồn tinh | 0,00 | 33,33 | 60,00 |
| - Chuyển hướng/ bán con nái | 57,14 | 50,00 | 40,00 |

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

hộ mua vắc xin về tự tiêm phòng. Các hộ QMN tiêm phòng ít hơn do không tin tưởng cán bộ thú y và cũng không có điều kiện cũng như kỹ thuật để tự mua vắc xin về tiêm.

Mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm phòng chống rủi ro dịch bệnh nhưng những cố gắng của người chăn nuôi không thể giúp họ tránh được rủi ro dịch bệnh. Và khi dịch bệnh xảy ra người chăn nuôi có những phản ứng khá khác nhau giữa các quy mô. Tỷ lệ tự chữa bệnh cho lợn giảm theo quy mô. Có đến 50% số hộ QML tự chữa bệnh cho lợn vì các hộ luôn chủ động tham gia các buổi tập huấn của các công ty TĂCN, công ty thuốc thú y và tìm hiểu từ nhiều phương tiện khác. Ngược lại, tỷ lệ mời nhân viên thú y lại tăng dần theo quy mô. Các hộ QMN không có kỹ thuật nên thường lựa chọn cách mời nhân viên thú y mặc dù hầu hết các hộ điều đánh giá chi phí chữa trị là quá cao.

3.2.3. Đối với rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường liên quan đến nhiều cá nhân và mang tính hệ thống không chỉ một ngành chăn nuôi. Rủi ro về mặt thị trường trong chăn nuôi lợn muốn nói đến sự tăng giá của TĂCN và sự biến động của giá bán lợn do đó một cá nhân không thể điều chỉnh được nó mà chỉ có thể đưa ra các biện pháp để giảm thiểu sự tác động của rủi ro thị trường đến hoạt động chăn nuôi của hộ. Tùy thuộc vào quy mô, điều kiện của từng hộ mà mỗi hộ có những biện pháp khác nhau để hạn chế rủi ro cho gia đình mình.

Khi giá TĂCN tăng thì hầu hết các hộ QMN hạn chế sử dụng thức ăn công nghiệp thay vào đó họ tận dụng những sản phẩm của hoạt động trồng trọt như ngô, sắn, rau khoai, ... cũng có những hộ tận dụng phế phẩm của nghề nấu rượu, làm đậu phụ hay làm hàng ăn để chăn nuôi. Ngược lại, các hộ chăn nuôi QML không thể sử dụng thức ăn tự chế biến được mà vẫn phải phụ thuộc rất nhiều vào thức ăn công nghiệp. Nhưng họ đã biết liên kết lại với nhau tạo

thành các hiệp hội chăn nuôi của xã. Hội này bước đầu hoạt động và đã mang lại nhiều thuận lợi cho người chăn nuôi:

- Liên kết trong việc mua TĂCN, các hộ tập trung nhau lại và mua với khối lượng lớn trực tiếp từ công ty sẽ giảm được thiệt hại do giá cao khi mua từ các đại lý hay tư nhân.

- Các thành viên trong hội có thể tham quan, học hỏi chia sẻ kinh nghiệm cho nhau, giúp đỡ nhau khi có rủi ro.

- Liên kết cùng nhau tìm kiếm nhiều nơi tiêu thụ lợn tốt hơn, đảm bảo đầu ra chắc chắn hơn.

Tuy hiệp hội này mới chỉ được lập ra không có quy chế hoạt động rõ ràng, không có tài chính riêng và chỉ dừng lại ở mức độ thỏa thuận chung bằng miệng giữa các hội viên mà không có văn bản cụ thể. Dù mang tính tự phát nhưng đây là hình thức liên kết xuất phát từ sự tự nguyện vì lợi ích chung của tất cả các thành viên tham gia. Hội cũng đã hoạt động có hiệu quả không những hạn chế được rủi ro trong chăn nuôi mà còn góp phần đưa ngành chăn nuôi của huyện phát triển bền vững hơn trong tương lai.

3.3. Nguyên nhân gây ra những rủi ro trong chăn nuôi lợn ở Đuan Hùng

3.3.1. Nguyên nhân gây ra rủi ro về giống

Nguyên nhân gây ra rủi ro về giống quan trọng nhất vẫn là do chất lượng giống kém. Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có cơ sở sản xuất giống đảm bảo an toàn, chất lượng cao và ổn định. Người dân để đảm bảo giống thường mua lợn nái về nuôi và tự cung cấp giống cho chăn nuôi lợn thịt. Tuy nhiên, lợn nái giống chưa thực sự đảm bảo tiêu chuẩn mà người dân yêu cầu và họ vẫn gặp những rủi ro liên quan đến giống.

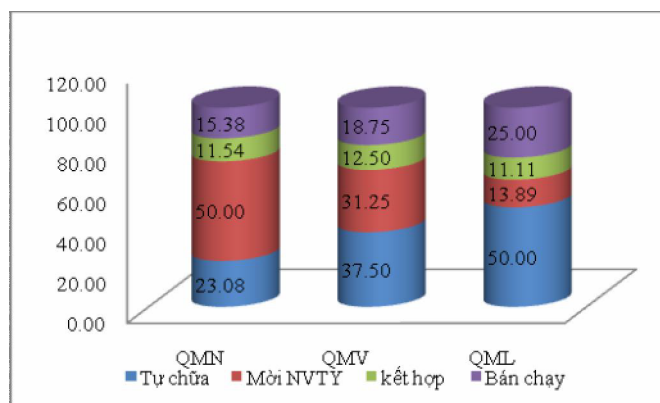
Nguyên nhân sâu xa gây ra những rủi ro về giống vẫn là do ý thức của người chăn nuôi. Mặc dù hàng

Bảng 5. Các biện pháp phòng bệnh cho lợn của người chăn nuôi

| Các biện pháp | ĐVT: % hộ | | |
|--|-----------|--------|--------|
| | QMN | QMV | QML |
| 1. Tách biệt khu chăn nuôi | 11,54 | 43,75 | 66,67 |
| 2. Dọn phân và rửa chuồng trại hàng ngày | 100,00 | 100,00 | 100,00 |
| 3. Phun thuốc khử trùng khu nuôi | 73,08 | 81,25 | 94,44 |
| 4. Tiêm phòng | 65,38 | 100,00 | 100,00 |
| 5. Giữ ấm vào mùa lạnh, làm mát mùa nóng | 57,69 | 50,00 | 77,78 |
| 6. Chế độ ăn uống thích hợp, hợp vệ sinh | 53,85 | 56,25 | 100,00 |
| 7. Chủ động con giống để tránh lây bệnh | 46,15 | 62,50 | 88,89 |
| 8. Hạn chế người ra vào khu chuồng trại | 3,85 | 12,50 | 44,44 |

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

Đồ thị 2. Ứng xử của người chăn nuôi khi gặp rủi ro dịch bệnh



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2012

năm trên địa bàn huyện có mở rất nhiều buổi tập huấn chăn nuôi, cung cấp thông tin, tư vấn giúp người dân lựa chọn con giống, nơi mua giống cũng như kỹ thuật chăn nuôi nhưng tỷ lệ hộ tham gia tập huấn là rất ít. Theo thống kê của Trạm Thú Y huyện cũng như ở Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đoàn Hùng thì tỷ lệ người dân tham gia các lớp tập huấn chỉ đạt khoảng 54,78% mỗi năm. Không tham gia tập huấn và tham khảo ý kiến từ những nguồn chính thống nên có đến 78,33% hộ tham khảo thông tin phi chính thống từ họ hàng/hàng xóm và thương lái đến địa phương. Tỷ lệ hộ mua giống từ những nơi không đảm bảo cũng lên đến 38,33% và đến 51,67% hộ không biết hoặc chỉ biết sơ sơ về nguồn gốc giống mà mình đã mua. Hơn nữa, người chăn nuôi vẫn chọn giá cả là căn cứ chọn mua hơn là chất lượng giống (chỉ có 45% hộ chọn chất lượng giống là căn cứ). Đặc biệt, khi mua giống thì hầu hết người chăn nuôi không thực hiện cam kết gì với nơi cung cấp giống, chỉ có 18,33% hộ thực hiện cam kết những cũng chủ yếu là thỏa thuận bằng miệng nên cũng không giúp được nhiều khi gặp rủi ro. Do đó, việc gặp rủi ro về giống là điều tất nhiên.

3.3.2. Nguyên nhân gây ra rủi ro về dịch bệnh

Người chăn nuôi chưa hiểu hết về cách pha trộn thức ăn và cách dọn vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi lợn dẫn đến lây lan dịch bệnh cho đàn vật nuôi như: tiêu chảy, tai xanh trong những năm gần đây.

Đội ngũ cán bộ thú y cơ sở ở nước ta nói chung và ở Đoàn Hùng nói riêng là rất mỏng. Chỉ có 3 cán bộ làm việc ở Trạm Thú Y huyện, mỗi xã có 1 thú y cơ sở khi dịch bệnh xảy ra hoặc có đợt tiêm phòng nào đó thì huy động thêm cán bộ khuyến nông và thuê 2-3 người có trình độ sơ cấp đang hoạt động tư

nhân trên địa bàn đi tiêm phòng. Do đó, việc kiểm soát dịch bệnh và hiệu quả công tác tiêm phòng không được đảm bảo.

Ý thức của người dân trong việc phòng dịch bệnh như: tuân thủ lịch tiêm phòng, giữ vệ sinh trong chăn nuôi kém hay ý thức khi dịch bệnh xảy ra như cố tình bán lợn bệnh, đầu dịch không thông báo cho cơ quan chức năng.

Trình độ của các cán bộ thú y kém. Trong số 20 cán bộ thú y được hỏi thì chỉ có 1 người có trình độ đại học chính quy, 2 người đại học tại chức, còn lại là trình độ sơ cấp. Điều này phần nào ảnh hưởng đến ý thức của người chăn nuôi vì họ không tin tưởng vào trình độ của nhân viên thú y nên đã không chấp hành tiêm phòng và báo cáo dịch bệnh.

Ngoài những nguyên nhân do chính người chăn nuôi và chính quyền địa phương gây ra còn phải kể đến một số nguyên nhân xuất phát từ phía các tác nhân như: Thu gom, giết mổ, chế biến và bán lẻ. Các thu gom là người dân trong huyện thì dùng phương tiện là xe máy nên chỉ mua được số lượng lợn ít của các hộ QMN, những hộ QMV và QML thường bán lợn cho các thu gom từ nơi khác đến và chủ yếu các chủ thu gom ở thị xã Phú Thọ, Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc, các thu gom trên Ngã ba Yên Bái, cũng có những thu gom từ Hà Nội, Hải Dương lên.

3.4. Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi

3.4.1. Tạo nguồn giống lợn chất lượng, ổn định

Hàng năm cần tổ chức tốt việc bình tuyển, quản lý đàn lợn giống cấp bố mẹ đủ tiêu chuẩn để sản xuất thương phẩm phục vụ sản xuất.

Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa hộ chăn nuôi, cán bộ thú y, khuyến nông với nơi cung cấp giống để

đảm bảo nguồn giống được cung cấp đầy đủ, ổn định cả về số lượng và chất lượng.

Tăng cường chuyển giao tiến bộ KHKT trên lĩnh vực chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như công tác tuyển chọn giống.

Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, lưu thông những giống lợn kém chất lượng, không rõ nguồn gốc và chưa được kiểm tra, đánh giá chất lượng.

3.4.2. Giải pháp về thức ăn chăn nuôi

Hướng dẫn chăn nuôi theo quy trình, theo giai đoạn cho từng giống lợn. Vì mỗi giống có nhu cầu về thức ăn riêng và mỗi giai đoạn phát triển, lợn có tiêu chuẩn về khẩu phần ăn khác nhau.

Quy hoạch, tận dụng lợi thế của vùng, có những chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến ăn chăn nuôi tại địa phương.

Hướng dẫn chế biến, bảo quản dự trữ thức ăn cho lợn. Hạn chế tối đa thiệt hại do dự trữ hỏng.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh TĂCN để kiểm soát được thị trường TĂCN. Xử lý nghiêm những trường hợp buôn bán, kinh doanh TĂCN kém chất lượng. Vì TĂCN kém chất lượng là nguyên nhân gây ra nhiều loại bệnh cho lợn.

3.4.3. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về rủi ro trong chăn nuôi lợn

Mở các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về kỹ thuật chọn giống và phối giống, nâng cao nhận thức trong công tác phòng chống dịch bệnh và nâng cao kiến thức thị trường.

Thông qua những buổi tập huấn, cán bộ thú y, khuyến nông có thể giới thiệu các địa chỉ cung cấp giống chất lượng cho người chăn nuôi và đây là cầu nối quan trọng kết nối người chăn nuôi với những nơi cung cấp giống.

Ngoài mở các lớp tập huấn trực tiếp có thể phát sóng các chương trình khuyến nông với nội dung liên quan đến kỹ thuật chăn nuôi, giới thiệu các mô hình chăn nuôi tiêu biểu trên địa bàn thông qua hệ thống đài phát thanh và truyền hình huyện Đoàn Hùng để người chăn nuôi có thể học hỏi và vận dụng.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thú y cấp xã.

3.4.4. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn lợn

Cả hệ thống chính trị cần vào cuộc, lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục toàn dân tự giác thực hiện Pháp lệnh Thú y, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có chế tài đủ mạnh bắt buộc người dân thay đổi hành vi nếp sống tùy tiện: vận chuyển gia súc bệnh, vật nuôi chết vứt bừa bãi ra môi trường, giấu dịch,... làm ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh.

Đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật cho các trung tâm chuẩn đoán thú y vùng và đào tạo cán bộ thú y cơ sở. Áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác tiêm phòng, chuẩn đoán bệnh nhanh chóng, chính xác.

Sớm có quy hoạch xây dựng khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện để có thể ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.

3.4.5. Các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro từ thị trường đối với người chăn nuôi lợn

Minh bạch hệ thống thông tin thị trường đặc biệt là thông tin về sự biến động giá cả đầu vào cũng như đầu ra. Phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý của vùng.

Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin thị trường cho người chăn nuôi: Tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi, tiếp cận được thị trường tiêu dùng mà không phải lệ thuộc quá nhiều vào các trung gian,...

Thực hiện cam kết bằng hợp đồng văn bản giữa người chăn nuôi với các cơ sở cung cấp đầu vào, với đơn vị thu mua lợn để tránh bị ép giá hay sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

Thành lập các hiện hội, các hợp tác xã chăn nuôi để có thể hỗ trợ nhau về kỹ thuật, vốn cũng như thông tin thị trường. Khi có rủi ro xảy ra các tổ chức này sẽ đứng ra giải quyết, bảo vệ quyền lợi cho người chăn nuôi.

Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân trực tiếp trong ngành hàng và cả những tác nhân tham gia gián tiếp để có thể cùng nhau chia sẻ những rủi ro và tìm cách khắc phục.

4. Kết luận

Chăn nuôi lợn ở Đoàn Hùng hiện nay đang gặp phải các loại rủi ro trong đó gặp phải nhiều nhất và nặng nề nhất là rủi ro trong sản xuất (rủi ro về giống, TĂCN, dịch bệnh, phối giống, kỹ thuật,...) và rủi ro thị trường (đầu vào, đầu ra). Bình quân có đến 80% các hộ điều tra gặp phải rủi ro về dịch bệnh. Mặc dù các hộ chăn nuôi đã tiến hành nhiều biện pháp phòng tránh nhưng dịch bệnh vẫn xảy ra và gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Trong đó, các hộ QML

bị thiệt hại nhiều nhất lên đến hơn 22 triệu đồng/hộ/năm. Tuy nhiên nếu so với các hộ QMN thì tỷ lệ thiệt hại/doanh thu của các hộ QML là nhỏ hơn rất nhiều. Chúng tôi những hộ QML bị thiệt hại nhiều hơn nhưng vẫn có khả năng đối phó với rủi ro tốt hơn.

Rủi ro do thị trường là loại rủi ro hay gặp nhất với tỷ lệ bình quân trên 88% các hộ điều tra gặp phải tuy nhiên mức độ thiệt hại mà nó gây ra vẫn nhỏ hơn rủi ro dịch bệnh. Giữa các quy mô khác nhau không có sự khác nhau nhiều về tỷ lệ gặp phải rủi ro thị trường nhưng lại có sự khác nhau về thiệt hại mà rủi ro gây ra. Các hộ QML vẫn là những hộ bị thiệt hại nhiều nhất (gần 11 triệu đồng/năm). Như vậy, trong điều kiện rủi ro thấp thì những hộ QML sẽ có lợi

nhuận cao hơn các quy mô còn lại song khi có rủi ro thì thiệt hại lại cao hơn rất nhiều so với QMN và QMV. Trong rủi ro về thị trường thì các hộ chịu thiệt hại chủ yếu do giá lợn đầu ra. Đặc biệt là nhóm hộ QMV và QML.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến các rủi ro trong đó có cả nguyên nhân do chính người chăn nuôi mà quan trọng nhất là ý thức của người chăn nuôi và các tác nhân khác trong ngành. Tuy nhiên, cũng có những nguyên nhân từ phía các cơ quan quản lý nhà nước và cả nguyên nhân khách quan bên ngoài. Do đó, để chăn nuôi đạt hiệu quả và ngày càng phát triển trong điều kiện hiện nay cần thực hiện tốt các giải pháp đã đưa ra. □

Tài liệu tham khảo:

Cục chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, (2010). Chăn nuôi Việt Nam 2000 - 2010.

Cục chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, (2007). Đề án đổi mới chăn nuôi lợn từ 2007-2020.

Lê Ngọc Hương, Nguyễn Duy Linh (2012). Rủi ro và chính sách rủi ro trong chăn nuôi lợn ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Phát triển, 2012, tập 10, số 3, trang 358-345.

Phạm Thị Lam, (2011). Phân tích rủi ro trong chăn nuôi lợn ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Luận văn thạc sỹ kinh tế khóa 18, trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội.

Tisdell, C, Lapar, ML, Staal, S, và Que, NN, (2010). "Natural protection from international competition in the livestock industry: analysis, examples, and Vietnam pork market as a case." In: Lee, TH (ed). Agricultural Economics: New Research. Nova Science Publishers, Inc.

Study on risks in pig production in Doan Hung district, Phu Tho province

Abstract:

Pig production plays an important role in Vietnam's economic development. The field has faced a great number of risks which strongly impact on its development. This research focuses on analyzing kinds of risks in pig production of farming households in Doan Hung district, providing solutions to preventing the risks. By using survey data of farming households in Doan Hung district, this research shows that disease risks and market risks are the two most common risks and they cause the biggest damage to the households at all levels of production scale.

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Thị Bích**, Sinh viên Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

****Đỗ Trường Lâm**, thạc sỹ

- Nơi công tác: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Email: dotruonglam@gmail.com